

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Nguyên Thoại;

2. Ông Phạm Huy Cảm;

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường Bắc Cường, tổ 8, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Duy L; Sinh ngày: 26/9/1984 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Quang M (đã chết) và con bà: Đinh Thị T - sinh năm 1955, có vợ: Đinh Thị Tuyết Tr - sinh năm 1992 và con: Nguyễn Duy L - sinh năm 2017. Tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 115, ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2017, tạm giam ngày 13/7/2017. Hiện bị cao đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Tuyết Tr;

Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ, ngày 07/7/2017, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Cốc Lếu, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai phát hiện đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô hiệu DREAM, BKS 24K2- 8651 có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành theo dõi đối tượng đến khách sạn Hoàng Lan, tổ 4, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai. Tổ công tác mời anh Đặng Kiều Giang làm chứng tiến hành kiểm tra tại phòng 502 của khách sạn, phát hiện 03 (ba) đối tượng gồm Nguyễn Duy L, Đỗ Như Tiến và Trần Thu Hà đang ở trong phòng. Nguyễn Duy L khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 01 (một) viên nén màu hồng và 01 (một) túi nilon bên trong đựng chất bột khô màu hồng giao nộp cho tổ công tác. Nguyễn Duy L tiếp tục lấy trên đầu giường ngủ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài in dòng chữ “Khách sạn Lào Cai Galaxy” màu đỏ, bên trong có 12 (mười hai) gói nilon, bên trong mỗi gói đều đựng các mảnh tinh thể rắn màu trắng, giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là các gói ma túy mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Duy L 01 (một) xe mô tô BKS 24K2 - 8651; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy L; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) hộp bìa cattong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 02 (hai) túi nilon bên trong chứa nhiều túi nilon nhỏ và Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 84 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Duy L đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 07/7/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan giám định Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

Gói số 1: Bên trong có 02 (hai) gói nilon ký hiệu M1; M2;

M1: Bên trong chứa chất bột khô, màu hồng. Trọng lượng 0,08 gam;

M2: Bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng, đường kính 0,6cm, bề dày 0,3cm, trên một mặt có dập chìm chữ “WY”, trọng lượng 0,12 gam.

Gói số 2: Bên trong có 12 túi nilon màu trắng, mỗi túi chứa các mảnh tinh thể rắn màu trắng, tổng trọng lượng 3,07 gam.

Tiến hành trích mẫu giữ lại toàn bộ gói số 1; Gói số 2 trích 0,34 gam từ 3,07 gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng. Còn lại 2,73 gam được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 155/GĐMT, ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Gói số 1: M1: 0,08 (không phẩy không tám) gam chất bột khô, màu hồng là loại chất ma túy Methamphetamine; M2: 0,12 (không phẩy mười hai) gam viên nén màu hồng, trên một mặt của viên nén có dập chìm ký tự WY là loại chất ma túy Methamphetamine; Gói số 2: 3,07 (ba phẩy không bảy) gam mảnh tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine. Methamphetamine thuộc danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên khoảng 21 giờ ngày 06/7/2017, Nguyễn Duy L một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 24K2 - 8651 đến nhà Nông Văn Phú (sinh năm 1970, trú tại Tổ 9, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai), mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Nguyễn Duy L mua 02 (hai) viên hồng phiến với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó đem về phòng 502 khách sạn Hoàng Lan, rồi nghiền nhỏ 01 viên ra, cho vào túi nilon, còn 01 viên cho vào túi nilon rồi cất tất cả vào ví giả da. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy L điều khiển xe mô tô đi đón Trần Thu Hà về phòng 502 khách sạn Hoàng Lan. Đến khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô ra khu vực đầu cầu Cốc Lếu, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, gặp và mua của Hoàng Anh Tú (sinh năm 1986, trú tại Tổ 20, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai) 12 (mười hai) gói ma túy đá với giá 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo mang về phòng 502 khách sạn Hoàng Lan. Khi đến quầy lễ tân Nguyễn Duy L gặp và rủ Đỗ Như Tiến lên phòng 502. Khi lên phòng Nguyễn Duy L mở và lấy một ít ma túy trong một gói ra để sử dụng, sau đó cất 12 (mười hai) gói vào một hộp bìa cattong, rồi để ở đầu giường ngủ. Khoảng 15 phút sau Đỗ Như Tiến lên và sử dụng ma túy cùng với bị cáo. Khi bị cáo cùng với Đỗ Như Tiến vừa sử dụng ma túy xong, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

` Bản cáo trạng số 99 /KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1; 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa

đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 2 (hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 3 (Ba) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 (Năm) triệu đến 6 (Sáu) triệu đồng sung quỹ nhà nước. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu huỷ 2,73 gam (Hai phẩy bảy mươi ba gam) chất ma túy Methamphetamine đựng trong bì thư được tái niêm phong sau trích mẫu giám định; 01 (một) hộp bì catton, 02 (hai) túi nilon bên trong có nhiều túi nilon nhỏ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu và ½ giá trị chiếc xe mô tô BKS 24K2- 8651.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy L và 01 ví giả da.

Trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết Trinh 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và ½ giá trị chiếc xe mô tô BKS 24K2- 8651, giấy đăng ký xe mang tên anh Bùi Đức Lành.

Tạm giữ 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy L để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Duy L thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy Nguyễn Duy L do hám lợi đã một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 24K2 - 8651 đến nhà Nông Văn Phú mua ma túy về để bán kiếm lời. Nguyễn Duy L mua 02 (hai) viên hồng phiến với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó đem về phòng 502 khách sạn Hoàng Lan. Đến khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô ra khu vực đầu cầu Cốc Lếu, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, gặp và mua của Hoàng Anh Tú 12 (Mười hai) gói ma túy đá với giá 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó mang về phòng 502 khách sạn Hoàng Lan. Như vậy Nguyễn Duy L đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo 3,27 gam (Ba phẩy hai bảy gam). Tại kết luận giám định trong tố tụng hình sự của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Gói số 1: M1: 0,08 (không phẩy không tám) gam chất bột khô, màu hồng là loại chất ma túy Methamphetamine; M2: 0,12 (không phẩy mười hai) gam viên nén màu hồng, trên một mặt của viên nén có dập chìm ký tự WY là loại chất ma túy Methamphetamine; Gói số 2: 3,07 (ba phẩy không bảy) gam mảnh tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Xét nhân thân bị cáo, bị cáo đã hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử. Tại bản án số 30/HSST, ngày 14/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đối với bản án này, nay đã được xóa án tích. Ngày 07/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong phần án phí vào ngày 17/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương vào ngày 12/4/2016, như vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ Luật hình sự năm 1999 bản án này chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nông Văn Phú (sinh năm 1970, trú tại Tổ 29, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai) và Hoàng Anh Tú (sinh năm 1986, trú tại Tổ 20, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai) theo lời khai của bị cáo là những người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã cho đối chất với bị cáo, Nông Văn Phú và Hoàng

Anh Tú không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Nông Văn Phú, Hoàng Anh Tú, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị T (tên gọi khác Linh), sinh năm 1992, trú tại Tổ 16A, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai theo lời khai của bị cáo là người bị cáo đã đặt vấn đề mua ma túy để mang bán kiếm lời, sau đó đã mua của Hoàng Anh Tú. Hiện tại Nguyễn Thị Tuyết không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ. Nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với Đỗ Như T và Trần Thu H là những người quen biết với bị cáo Nguyễn Duy L và có mặt tại phòng 502 của khách sạn Hoàng Lan khi Cơ quan công an bắt quả tang đối với Nguyễn Duy L. Quá trình điều tra, xác định Tiến và Hà có tham gia sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Duy L, nhưng không biết bị cáo Nguyễn Duy L tàng trữ ma túy mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tiến và Hà là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô BKS 24K2- 8651, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Duy L, nguồn gốc chiếc xe mua lại của anh Chu Quang Huy, trú tại Tổ 9, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, giấy đăng ký xe vẫn mang tên anh Bùi Đức Lành. Khi bị cáo Linh đi xe và mua ma túy chị Đinh Thị Tuyết Trinh (Vợ bị cáo) không biết, bình thường bị cáo vẫn đi chiếc xe máy này. Khi công an bắt và khám xét bị cáo Linh thì ma túy bị cáo để ở phòng số 502, khách sạn Hoàng Lan, như vậy chiếc xe máy không phải công cụ phương tiện phạm tội, vì vậy không đủ cơ sở tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe như quan điểm Viện kiểm sát thành phố Lào Cai đề cập. Đối với chiếc xe này cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, khi thi hành án song phần giá trị còn lại trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 3,27 g (Ba phẩy hai mươi bảy gam) Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,54 gam (Không phẩy năm mươi bốn gam) không hoàn lại, còn lại 2,73 gam (Không phẩy bảy mươi ba gam) chất ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 (một) bì thư được tái niêm phong sau trích mẫu giám định; Đây là vật chứng của vụ án, vật cầm lưu hành, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01 (một) hộp bìa catton; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy L; 02 (hai) túi nilon bên trong có

chứa nhiều túi nilon nhỏ và 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu bị cáo dùng điện thoại gọi điện giao dịch mua ma túy đây là phương tiện phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 (một) hộp bìa cattong, 02 (hai) túi nilon bên trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ không có giá trị, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chứng chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy L và 01 (một) ví giả da màu đen, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L và chị Đinh Thị Tuyết Trinh.

Đối với số tiền 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ Luật hình sự phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1; 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

1.Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 3 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07 tháng 7 năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Duy L 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 2,73 gam (Hai phẩy bảy mươi ba gam) chất ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 (một) bì thư được tái niêm phong sau trích mẫu giám định, 01 (một) hộp bìa cattong và 02 (hai) túi nilon bên trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy L và 01 (một) ví giả da màu đen.

Tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 24K2- 8651 và 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy L để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong phần giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS 24K2 - 8651 trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết Trinh và bị cáo Nguyễn Duy L;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L và chị Đinh Thị Tuyết T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Bị cáo;
- Công an TP Lào Cai (2);
- THA DS;- THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

